TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA
Số: 347/DBQG-TVTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

# BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ

## 1. Khu vực Bắc Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua | Dự báo 24 giờ tới |
|---|---|
| **1.1. Sông Bưởi**: Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |
| **1.2. Sông Mã**: Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều | Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều |
| **1.3. Sông Chu**: Mực nước sông Chu dao động theo điều tiết hồ chứa | Mực nước sông Chu dao động theo điều tiết hồ chứa |
| **1.4. Sông Cả**: Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều | Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều |
| **1.5. Sông La**: Mực nước sông Ngàn Sâu có dao động, sông Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều | Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La biến đổi theo triều. |

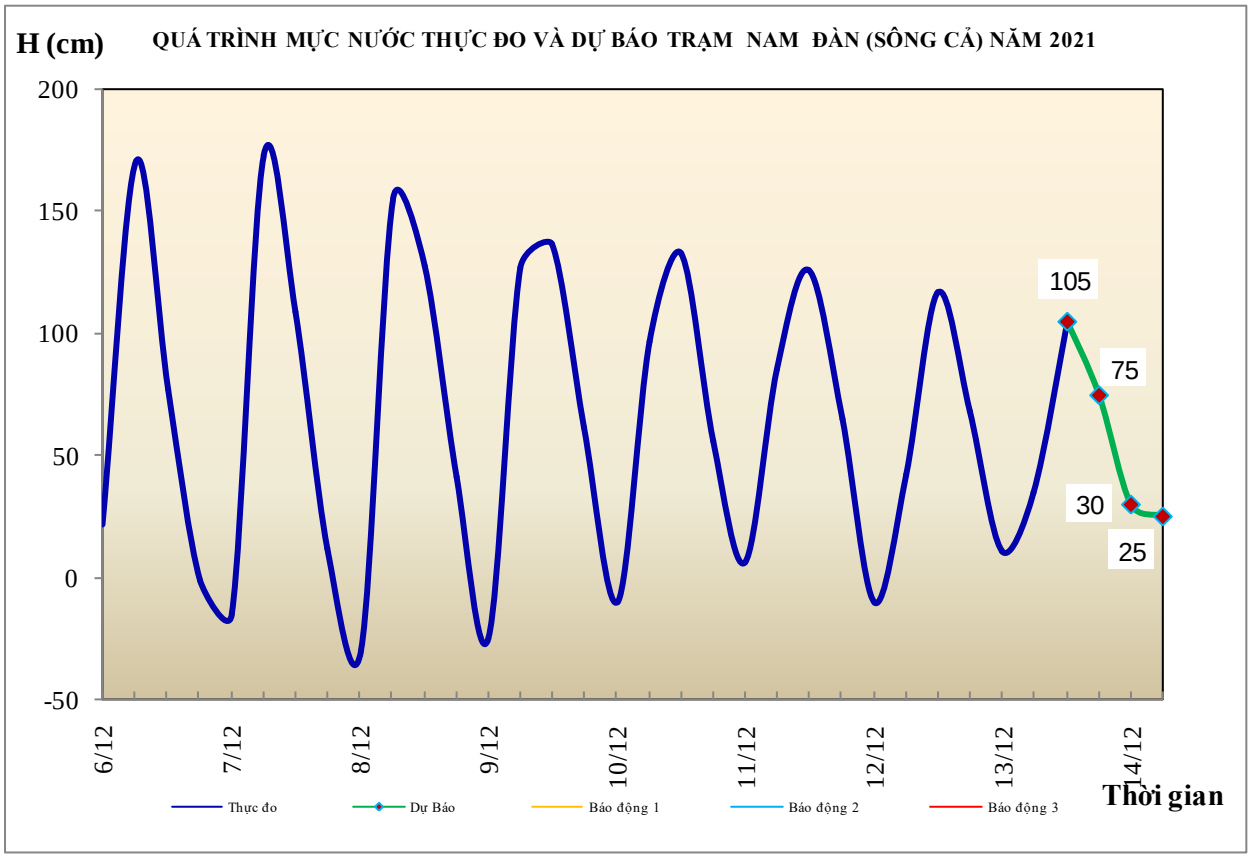

## 2. Khu vực Trung Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua | Dự báo 24 giờ tới |
|---|---|
| **2.1. Sông Gianh**: Mực nước biến đổi chậm. | Mực nước biến đổi chậm. |
| **2.2. Sông Hương**: Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa. | Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa. |
| **2.3. Sông Vu Gia-Thu Bồn:** Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |
| **2.4. Sông Trà Khúc:** Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |
| **2.5. Các sông khác**: Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |

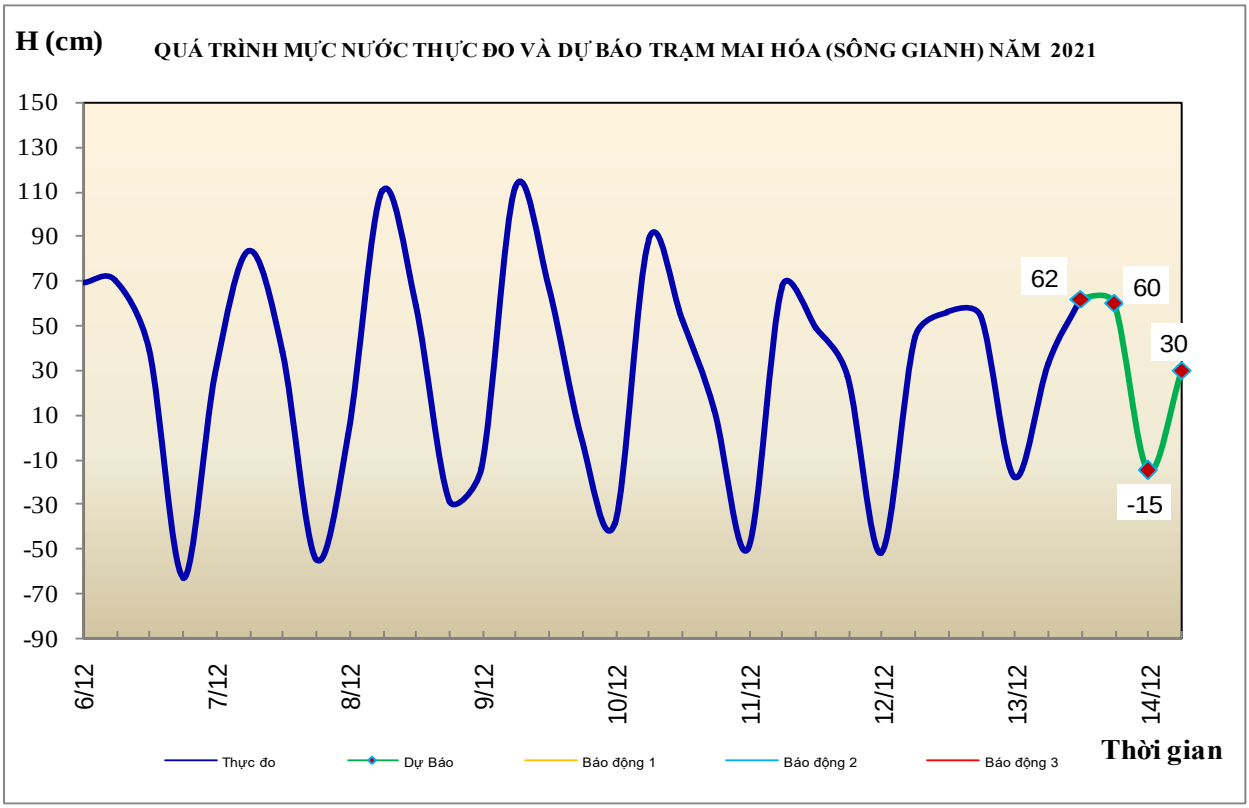


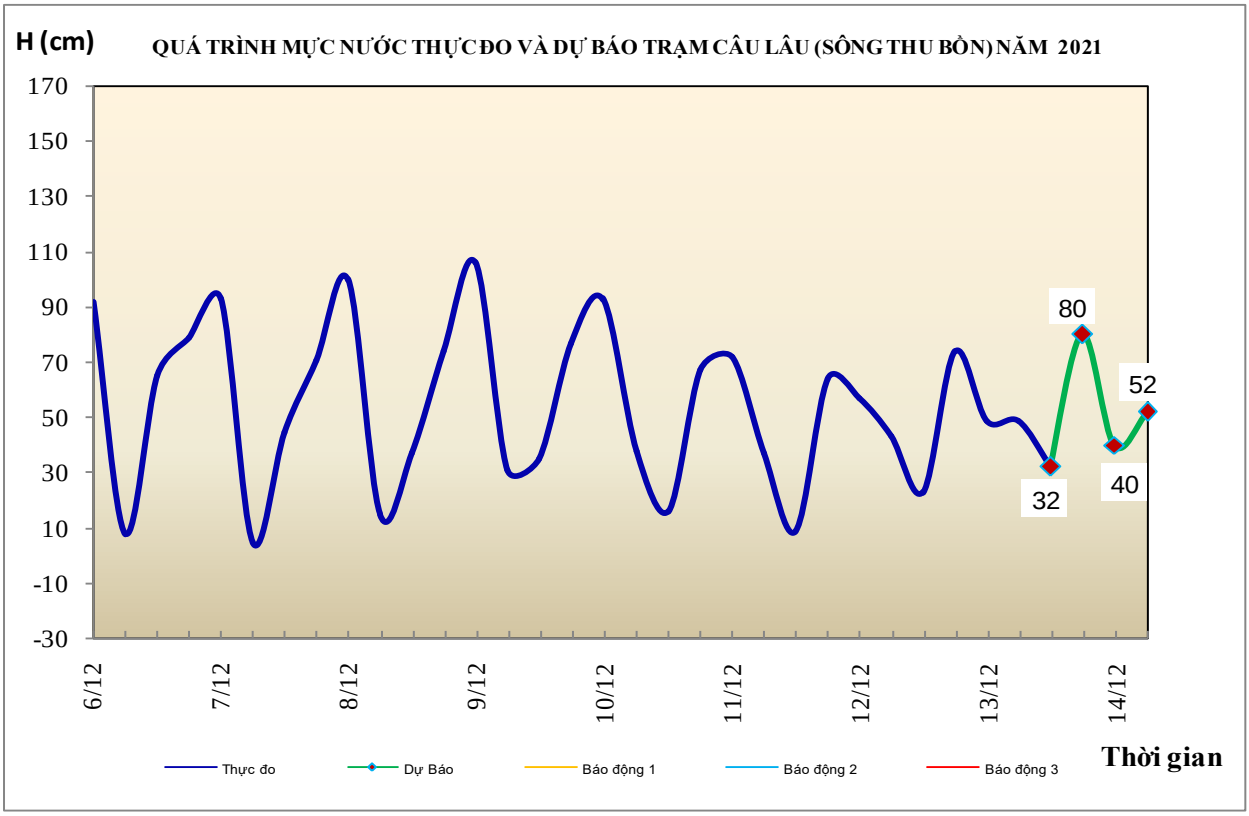

## 3. Khu vực Nam Trung Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua | Dự báo 24 giờ tới |
|---|---|
| **3.1. Sông Kôn**: Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |
| **3.2. Sông Ba**: Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo diều tiết của hồ thủy điện và thủy triều | Mực nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của thủy điện và thủy triều. |
| **3.3. Sông Cái Nha Trang**: Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |
| **3.4. Các sông khác**: Mực nước trên các sông biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |

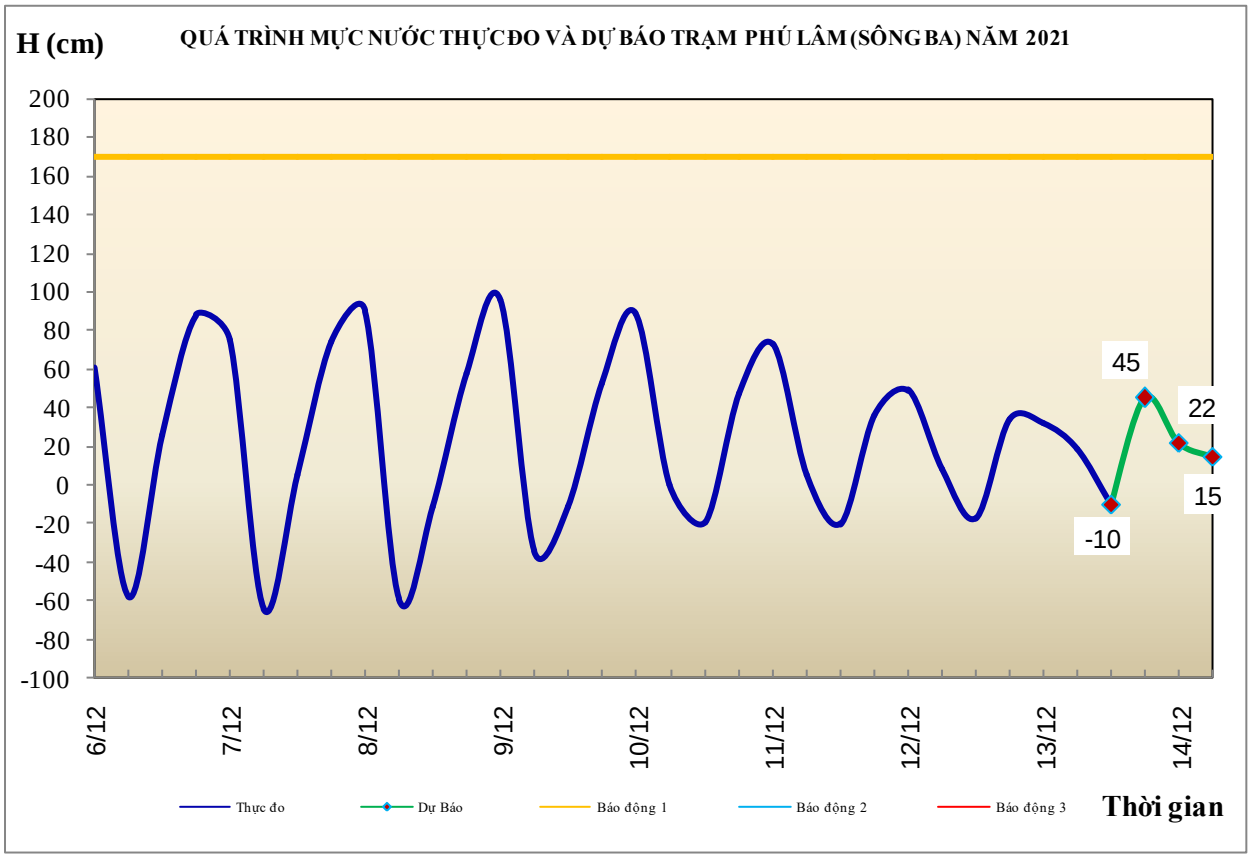


## 4. Khu vực Tây Nguyên

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua | Dự báo 24 giờ tới |
|---|---|
| **4.1. Sông Sê San**: Mực nước biến đổi theo điều tiết của hồ chứa. | Mực nước biến đổi theo điều tiết của hồ chứa. |
| **4.2. Sông Srêpôk**: Mực nước trên các sông biến đổi chậm | Mực nước trên các sông biến đổi theo điều tiết hồ chứa |
| **4.3. Các sông khác**: Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |

## 5. Khu vực Nam Bộ

| Tóm tắt tình hình 24 giờ qua | Dự báo |
|---|---|
| **5.1. Sông Cửu Long:** Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 12/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,90m, sông Hậu tại Châu Đốc 1,96m. | Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Đến ngày 17/12 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,83m, tại Châu Đốc ở mức 1,88m |
| **5.2. Sông Đồng Nai:** Mực nước biến đổi chậm | Mực nước biến đổi chậm |

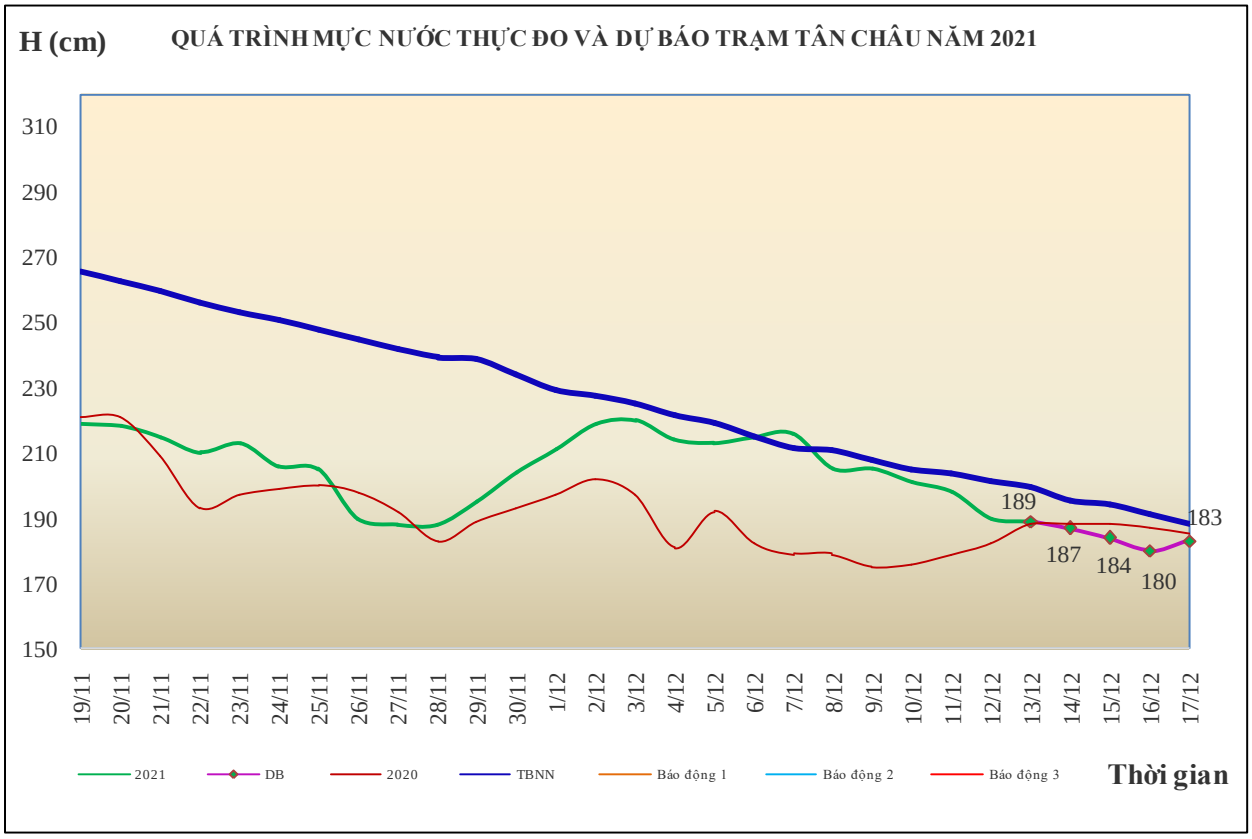


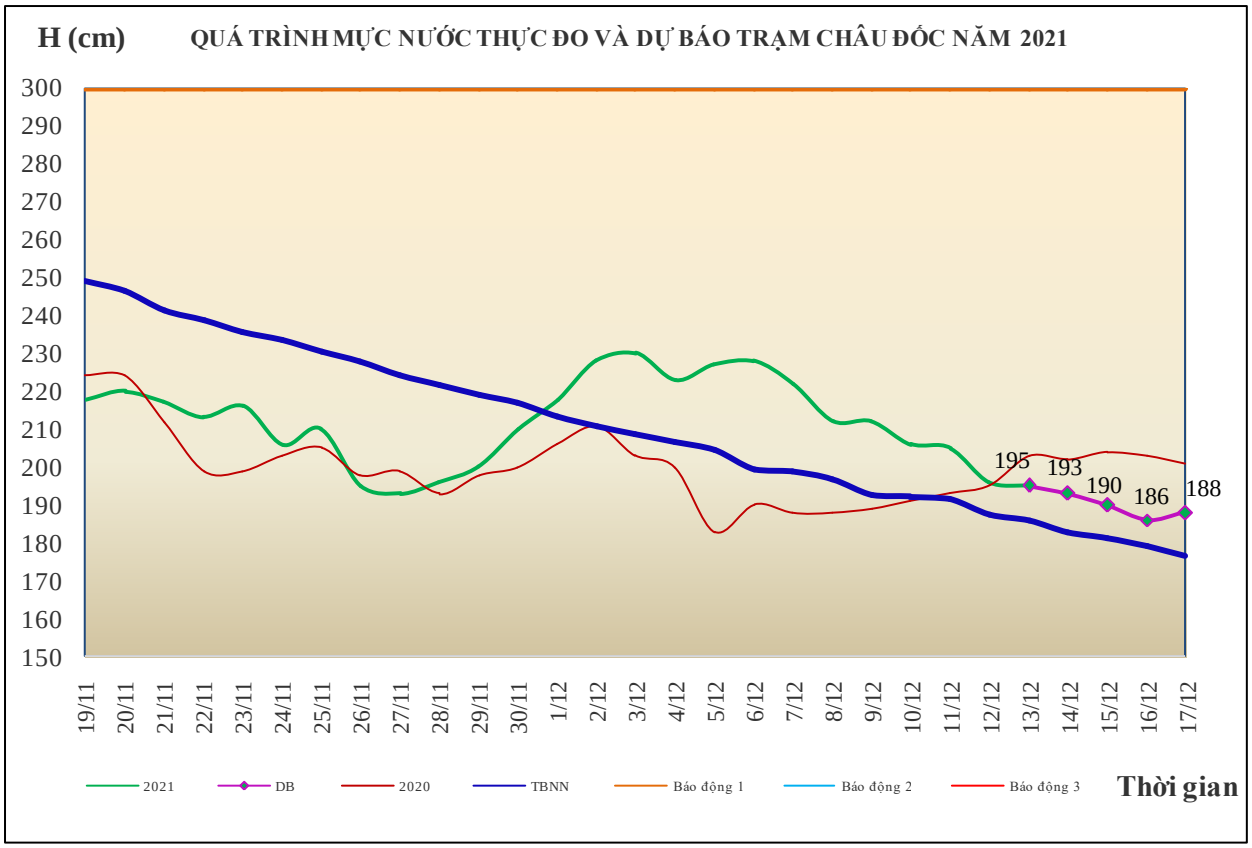

## 6. Bảng mực nước thực đo và dự báo

### 6.1. Khu vực Trung Bộ

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 13h-12/12 | 19h-12/12 | 1h-13/12 | 7h-13/12 | 13h-13/12 | | 19h-13/12 | | 1h-14/12 | | 7h-14/12 | |
| Mã | Giàng | 111 | 40 | -22 | 49 | 100 | ↑ | 60 | ↓ | -5 | ↓ | 20 | ↑ |
| Cả | Nam Đàn | 117 | 68 | 11 | 35 | 105 | ↑ | 75 | ↓ | 30 | ↓ | 25 | ↓ |
| La | Linh Cảm | 107 | 51 | -21 | 28 | 100 | ↑ | 65 | ↓ | -5 | ↓ | 15 | ↑ |
| Gianh | Mai Hóa | 56 | 54 | -18 | 33 | 62 | ↑ | 60 | ↓ | -15 | ↓ | 30 | ↑ |
| Hương | Kim Long | 37 | 63 | 40 | 38 | 42 | ↑ | 70 | ↑ | 52 | ↓ | 40 | ↓ |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 23 | 74 | 49 | 49 | 32 | ↓ | 80 | ↑ | 40 | ↓ | 52 | ↑ |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 119 | 125 | 129 | 134 | 125 | ↓ | 115 | ↓ | 120 | ↑ | 118 | ↓ |
| Kôn | Thạnh Hòa | 602 | 600 | 591 | 592 | 595 | ↑ | 593 | ↓ | 591 | ↓ | 589 | ↓ |
| Ba | Phú Lâm | -17 | 34 | 32 | 19 | -10 | ↓ | 45 | ↑ | 22 | ↓ | 15 | ↓ |
| Đăkbla | Kon Tum | 51544 | 51534 | 51536 | 51537 | 51555 | ↑ | 51545 | ↓ | 51550 | ↑ | 51540 | ↓ |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41913 | 41908 | 41904 | 41901 | 41898 | ↓ | 41895 | ↓ | 41892 | ↓ | 41890 | ↓ |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11067 | 11074 | 11079 | 11084 | 11090 | ↑ | 11082 | ↓ | 11074 | ↓ | 11070 | ↓ |

### 6.2. Khu vực Nam Bộ

| Sông | Trạm | Mực nước cao nhất ngày (cm) | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Thực đo | Dự báo | | | | |
| | | 12/12 | 13/12 | 14/12 | 15/12 | 16/12 | 17/12 |
| Sông Tiền | Tân Châu | 190 ↓ | 189 ↓ | 187 ↓ | 184 ↓ | 180 ↓ | 183 ↑ |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 196 ↓ | 195 ↓ | 193 ↓ | 190 ↓ | 186 ↓ | 188 ↑ |

*Tin phát lúc: 10h30'*

**PHÒNG DỰ BÁO THỦY VĂN TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ**

**Duyệt bản tin: Chu Ngọc Thắng**

**Dự báo viên:** Huệ, Trang, Tùng, Vân, Hòa